

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2017/HSST
Ngày: 24/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Trí Thức
2. Bà Hoàng Hải Yến

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hứa Thị Thanh Xuyên, Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tham gia phiên
tòa:* Bà Lê Thị Khanh, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 113/2017/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Trịnh Đình S, sinh ngày 04/10/1996

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 468, đường B, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Chỗ ở: Tổ 5, khối 5, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông Trịnh Đình T, sinh năm 1960, trú tại: Tổ 5, khối 5, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn và con bà Hoàng Thị B, sinh năm 1963, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lạng Sơn từ ngày 04 tháng 4 năm 2017 đến nay. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trịnh Đình S bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/4/2017, tại đường C, phường Đ, thành phố L, tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang trong túi quần bên phải đang mặc của Trịnh Đình S có một vỏ bao thuốc lá hiệu White

Horse bên trong có 01 (một) túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng. Trịnh Đình S khai nhận đó là ma túy đá đang mang đi bán cho khách thì bị lực lượng Công an bắt giữ.

Tại bản kết luận giám định số 155/KL-PC54 ngày 07/4/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất tinh thể màu trắng gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine có trọng lượng 1,178 gam (đã trừ bì).

Quá trình điều tra S khai nhận đã đi bán ma túy cho Hoàng Văn T nhiều lần, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra không làm rõ được. Do vậy, không đủ căn cứ để kết luận Trịnh Đình Sơn phạm tội mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần.

Đối với Hoàng Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng hiện tại đối tượng Tranh không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì.

Cáo trạng số 117/KSĐT ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trịnh Đình S về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Đình S khai nhận: Bị cáo có quen biết Hoàng Văn T, sinh năm 1974, trú tại: Tổ 5, khối 5, phường Đ, thành phố L. Thịnh thoảng T nhờ S bán hộ ma túy, mỗi lần bán hộ S được T trả 50.000 đồng đến 100.000 đồng và có lần T cho S sử dụng ma túy. Khoảng 11 giờ ngày 04/4/2017, S đang chơi điện tử thì có một người gọi điện thoại cho S hỏi mua 01 gam ma túy đá. S đồng ý và đi đến nhà Hoàng Văn T nói là có khách cần mua 01 gam ma túy đá. Hoàng Văn T đồng ý bán với giá 800.000 đồng. T đưa cho S một gói nilon bên trong đựng ma túy đá và dặn S giao hàng cho khách về thì đưa tiền bán ma túy được cho T. S cất gói ma túy đá vào bao thuốc lá nhãn hiệu White Horse rồi để trong túi quần đang mặc. Sau đó S gọi điện thoại và hẹn người khách hỏi mua ma túy đến quán điện tử X-game, số 97, đường C, phường Đ, thành phố L để giao ma túy. Khoảng 11 giờ 30 phút, S đem ma túy đến điểm hẹn nhưng chưa gặp được khách để giao ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên nội dung quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trịnh Đình S phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Đình S từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp và không có tài sản riêng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong sau giám định (chất ma túy) và 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu White Horse;

Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu xanh tím, số IMEI: 357918/04/824879/5.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo Trịnh Đình S tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy, với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, qua kết quả giám định, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/4/2017 tại đường C, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, Trịnh Đình S đã có hành vi tàng trữ 1,178 gam chất ma túy Methamphetamine với mục đích mang đi bán, trên đường đi thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trịnh Đình S khai nhận đã đi bán ma túy cho Hoàng Văn T nhiều lần, nhưng ngoài lời khai của bị cáo không có căn cứ nào chứng minh việc bị cáo đi bán ma túy nhiều lần cho Hoàng Văn T. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có đủ căn cứ để kết luận Trịnh Đình S phạm tội mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố bị cáo Trịnh Đình S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ gây tác hại đến sức khỏe con người, tiêu tốn về kinh tế mà còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, hành vi đó phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Về nhân thân: Bị cáo Trịnh Đình S là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và làm chủ hành vi, biết được tác hại của ma túy cũng như các quy định của pháp luật về việc phòng chống ma túy nhưng vẫn thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Theo biên bản xác minh ngày 21/4/2017, bị cáo Trịnh Đình S là người không có nghề nghiệp và thu nhập, sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng nên việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là không có tính khả thi. Vì vậy, Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác. Hội đồng xét xử sẽ xem xét để quyết định phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với Hoàng Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng hiện tại đối tượng T không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự và điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong sau giám định (chất ma túy) và 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu White Horse vì là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng; tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu xanh tím, số IMEI: 357918/04/824879/5 vì bị cáo dùng vào việc liên lạc mua bán ma túy.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Đình S phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Trịnh Đình S 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự và điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong sau giám định (chất ma túy) và 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu White Horse; tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu xanh tím, số IMEI: 357918/04/824879/5.

(Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, có đặc điểm như được mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/7/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trịnh Đình S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSNDTP Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP Lạng Sơn;
- Bị cáo;
-;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Ngọc

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Trí Thức Hoàng Hải Yến

Dương Thị Ngọc

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSNDTP Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
-;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Ngọc